PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (NQ 29-NQ/TW) đã đề ra chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các văn bản có liên quan.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Cuộc cách mạng này đã có tác động tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội (dịch vụ, giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, hành chính, quốc phòng…) của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó giáo dục ảnh hưởng mạnh mẽ nhất.

Vì thế muốn nâng cao chất lượng giáo dục, phải nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, năng lực đội ngũ GV phổ thông còn bộc lộ nhiều hạn chế về phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, đặc biệt là năng lực theo Chuẩn nghề nghiệp đã được ban hành.

Tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa học sinh có điểm tuyển sinh đầu vào thấp. Để nâng cao chất lượng GD toàn diện, CBQL phải thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ GV. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp còn nhiều hạn chế, bất cập.

Với mong muốn nâng cao chất lượng đội ngũ GV đạt chuẩn nghề nghiệp trường THPT theo Thông tư số 20/2018/TT - BGD ĐT tại đơn vị đang công tác, tác giả chọn đề tài: *"Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa"* làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trường THPT theo Chuẩn nghề nghiệp hiện nay. Từ đó, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại trường nghiên cứu, đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV trường THPT theo Chuẩn nghề nghiệp.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Giả thuyết khoa học

Quản lý công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng GV THPT theo yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp.

Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong đã được đã được Hiệu trưởng thực hiện trong những năm gần đây, đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác quản lý hiện tại vẫn tồn tại những khó khăn, bất cập và hạn chế trong việc thực hiện các chức năng quản lý.

Nếu đề xuất được nội dung và biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phù hợp dựa trên những nghiên cứu về lí luận và thực trạng quản lý thì sẽ góp

phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trường THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

5.2. Khảo sát chất lượng giáo viên THPT (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng môi trường giáo dục; phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; sử dụng ngoại ngữ, tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục) so với Chuẩn nghề nghiệp

5.3. Khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp và quản lý hoạt động bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong

5.4. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp lý luận

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp quan sát

7.2.2. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

7.2.3. Phương pháp điều tra viết bằng bảng hỏi

7.2.4. Phương pháp khảo nghiệm

7.3. Phương pháp bổ trợ

8. Đóng góp của đề tài

9. Cấu trúc luận văn

Phần mở đầu

Chương 1: Cơ sở lí luận của quản lí hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở trường THPT

Chương 2: Thực trạng quản lí hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Chương 3: Biện pháp quản lí hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Chuẩn nghề nghiệp

Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP Ở TRƯỜNG THPT

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trên thế giới

1.1.1.1. Nghiên cứu về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

1.1.1.2. Nghiên cứu về quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam

1.1.2.1. Nghiên cứu về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

1.1.1.2. Nghiên cứu về quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng GV

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Bồi dưỡng và các khái niệm có liên quan

1.2.1.1. Bồi dưỡng

"Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kĩ năng làm việc cho người lao động, giúp học ngày càng phát triển và đáng ứng tốt nhất các yêu cầu nghề nghiệp, thích ứng với sự phát triển không ngừng của xã hội".

1.2.1.2. Bồi dưỡng giáo viên

"Bồi dưỡng GV là đào tạo lại, đổi mới, cập nhật kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc đang làm. Đó là một dạng đào tạo đặc biệt, là giai đoạn tất yếu tiếp theo của quá trình đào tạo liên tục, tiếp nối, thường xuyên trong cuộc đời nghề nghiệp của người GV"

1.2.1.3. Bồi dưỡng GV theo chuẩn nghề nghiệp trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

"Bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp chính là quá trình cập nhật, bổ sung thường xuyên, liên tục những phẩm chất, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao khả năng làm việc của GV, đồng thời tạo dựng môi trường và cơ hội để GV tiếp tục phát triển khả năng nghề nghiệp trong tương lai".

1.2.2. Chuẩn và các khái niệm có liên quan

1.2.2.1. Chuẩn

"Chuẩn là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng" hay "Là cái được chọn làm mẫu để thể hiện một đơn vị đo lường".

1.2.2.2. Chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông

"Chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông là hệ thống các yêu cầu về năng lực thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục HS của GV, được thể hiện cụ thể trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của giáo viên phổ thông đáp ứng nhiệm vụ, chỉ dẫn, hướng dẫn hoạt động nghề nghiệp của GV; được sử dụng nhằm làm rõ các mức năng lực thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục của GV THPT để đo lường và đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn của GV; để đảm bảo chất lượng dạy học, giáo dục phổ thông phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục quốc gia và phát triển nghề nghiệp của GV".

1.2.3. Quản lí nhà trường và các khái niệm có liên quan

1.2.3.1. Quản lí nhà trường

"Quản lý nhà trường là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp qui luật của chủ thể quản lý nhà trường làm cho nhà trường vận hành theo đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học – giáo dục, đưa nhà trường tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất, góp phần thực hiện mục tiêu chung của giáo dục: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước" [20].

1.2.3.2. Quản lí hoạt động bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp

Là quá trình lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra đánh giá bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp của trường THPT.

1.3. Hoạt động bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp

1.3.1. Sự cần thiết của việc bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.3.2. Mục tiêu bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.3.3. Nội dung bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Các nội dung bồi dưỡng GV THPT phải bám vào Chuẩn nghề nghiệp hiện hành, cụ thể là gồm các nội dung sau:

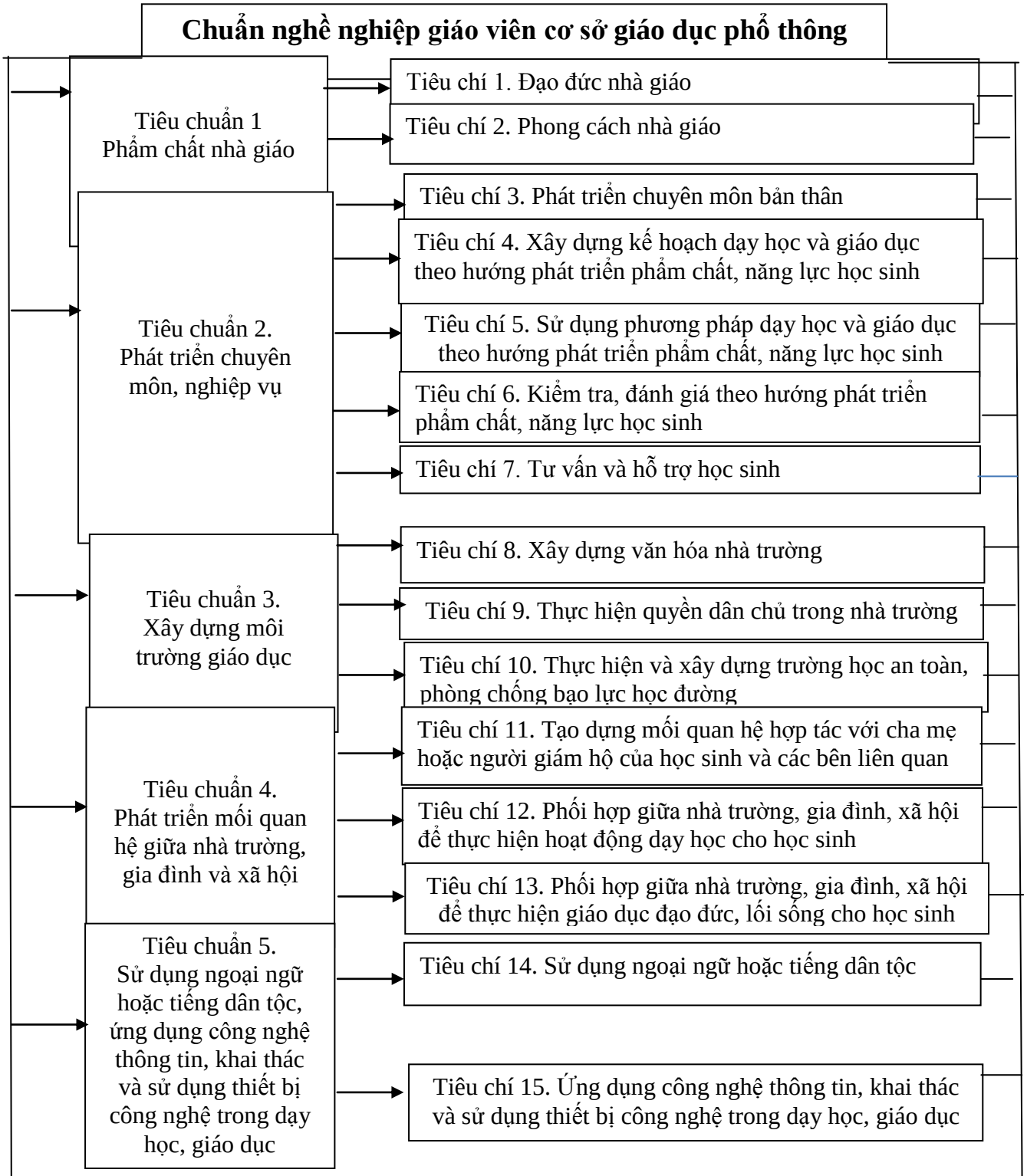

Sơ đồ 1.1: Cấu trúc Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông
(Nguồn: Tài liệu tập huấn triển khai Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông)

1.3.4. Phương pháp bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.3.5 Hình thức bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.4. Quản lí hoạt động bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp

1.4.1. Lập kế hoạch bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.4.2. Tổ chức bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.4.3. Chỉ đạo bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.4.4. Kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

1.5.1. Các yếu tố bên ngoài nhà trường

1.5.2. Các yếu tố bên trong nhà trường

Kết luận chương 1

Bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là để bổ sung hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với GV về phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng môi trường giáo dục; phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục, cập nhật thêm những tri thức mới về các lĩnh vực của khoa học giáo dục nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ GV.

Quản lý công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp là một bộ phận của quản lý nguồn nhân lực giáo dục và quản lý đội ngũ GV.

Quản lý công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp là hoạt động có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết vừa thực hiện chủ trương, yêu cầu của các cấp quản lý bên trên đồng thời thể hiện vai trò, trách nhiệm của CBQL nhà trường nhằm đảm bảo công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm tình hình, đòi hỏi thực tế của nhà trường và nhu cầu của giáo viên.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÍ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP Ở TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG, THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

2.1. Điều kiện tự nhiên, KT – XH và giáo dục tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, điều kiện KT – XH

2.1.2. Giáo dục THPT tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2.2. Tổ chức nghiên cứu thực trạng

2.2.1. Mục tiêu

2.2.2. Đối tượng nghiên cứu

2.2.3 Nội dung nghiên cứu

2.2.4. Địa bàn nghiên cứu

2.4.5. Thời gian thực hiện nghiên cứu

2.2.6. Phương pháp nghiên cứu

2.3. Thực trạng về cơ cấu đội ngũ GV, chất lượng giáo dục của học sinh tại Trường THPT Lê Hồng Phong

2.3.1. Cơ cấu đội ngũ GV

- Số lượng GV

Bảng 2.1. Bảng tổng hợp số lượng GV, định mức GV/lớp của nhà trường

TT	Năm học	Số lượng			CNV	Số lớp	Định mức GV/lớp	Thừa (+), thiếu (-)
		CBQL	GV	Trên chuẩn				
1.	2016-2017	3	46	11	5	17	2,25	+ 7,75
2.	2017-2018	3	44	13	3	18	2,25	+ 3,5
3.	2018-2019	3	43	14	3	19	2,05	+ 3,25

- Cơ cấu tuổi

Bảng 2.2. Tổng hợp về tuổi đời của CBQL, GV tính đến năm học 2018-2019

STT	CBQL/ Môn	Số người	Đội ngũ cán bộ, giáo viên							
			Dưới 30 tuổi		Từ 30 - 40 tuổi		Từ 41-50 tuổi		Từ 51-60 tuổi	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	CBQL	3	0	0	0	0	2	66,67	1	33,33
2.	Toán	9	0	0	6	66,67	3	33,33	0	0
3.	Vật lí	4	0	0	1	25	2	50	1	25
4.	Hóa học	3	0	0	0	0	3	100	0	0
5.	Sinh học	2	0	0	0	0	2	100	0	0
6.	Ngữ văn	6	0	0	1	16,67	5	83,33	0	0
7.	Lịch sử	2	0	0	0	0	2	100	0	0
8.	Địa lí	2	0	0	0	0	2	100	0	0
9.	GDCD	2	0	0	0	0	2	100	0	0
10.	Ngoại ngữ	6	0	0	3	50	3	50	0	0
11.	Thể dục	2	0	0	1	50	1	50	0	0

12.	GDQP	1	0	0	0	0	1	100	0	0
13.	Tin học	2	0	0	1	50	1	50	0	0
14.	Công nghệ	2	0	0	0	0	2	100	0	0
	Tổng	**46**	**0**	**0**	**13**	**28,26**	**31**	**67,39**	**2**	**4,35**

- Cơ cấu giới tính

Bảng 2.3. Tổng hợp về giới tính của CBQL, GV tính đến năm học 2018-2019

TT	CBQL/Môn	Đội ngũ CBQL, GV				
		Số lượng	Nam	%	Nữ	%
1.	CBQL	3	2	66,67	1	33,33
2.	Toán	9	2	28,6	7	71,4
3.	Vật lí	4	1	25	3	75
4.	Hóa học	3	0	0	3	100
5.	Sinh học	2	0	0	2	100
6.	Ngữ văn	6	0	0	6	100
7.	Lịch sử	2	0	0	2	100
8.	Địa lí	2	0	0	2	100
9.	GDCD	2	1	50	1	50
10.	Ngoại ngữ	6	1	16,67	5	83,33
11.	Thể dục	2	2	100	0	0
12.	GDQP	1	0	0	1	100
13.	Tin học	2	0	0	2	100
14.	Công nghệ	2	0	0	2	100
	Tổng	**46**	**9**	**19,56**	**37**	**80,43**

- Cơ cấu chuyên môn và trình độ đào tạo

Bảng 2.4. Tổng hợp về chuyên môn, trình độ đào tạo của CBQL, GV tính đến năm học 2018-2019

TT	Bộ môn	Số lượng	Trình độ đào tạo						Đảng viên	
			Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Cán bộ QL	3	0	0	2	66.67	1	33,33	3	100
2.	Toán	9	0	0	1	12,5	8	87,5	7	77,78
3.	Vật lí	4	0	0	2	50	2	50	1	25
4.	Hóa học	3	0	0	1	33,33	2	66.67	1	33,33
5.	Sinh học	2	0	0	0	0	2	100	2	100
6.	Ngữ văn	6	0	0	4	66.67	2	33,33	5	83,33
7.	Lịch sử	2	0	0	1	50	1	50	1	50
8.	Địa lí	2	0	0	0	0	2	100	2	100
9.	GDCD	2	0	0	2	100	0	0	2	100
10.	Ngoại ngữ	6	0	0	1	16,67	5	83,33	2	33,33
11.	Thể dục	2	0	0	0	0	2	100	1	50
12.	GDQP	1	0	0	0	0	1	100	1	100
13.	Tin học	2	0	0	0	0	2	100	1	50
14.	Công nghệ	2	0	0	0	0	2	100	1	50
	Tổng	**46**	**0**	**0**	**14**	**30,43**	**32**	**69,57**	**30**	**65,21**

2.3.2. ***Chất lượng giáo dục học sinh***

- Tỉ lệ xếp loại học lực

Bảng 2.5. Tỉ lệ xếp loại học lực trong các năm học từ 2016 đến 2019

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	707	25	3,54	465	65,77	204	28,5	7	0,99
2017-2018	737	41	5,56	472	64,04	217	29,44	7	0,95
2018-2019	804	52	6,47	536	66,67	211	26,24	5	0,62

- Tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm

Bảng 2.6. Tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm trong các năm học từ 2016 đến 2019

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	707	564	79,77	120	16,97	16	2,26	1	0,14
2017-2018	737	586	79,51	135	18,32	14	1,90	0	0
2018-2019	804	677	84,2	114	14,18	13	1,62	0	0

- Tỉ lệ đậu TN THPT QG, Đại học

Bảng 2.7. Tỉ lệ học sinh đậu TN THPT QG, ĐH-CĐ trong các năm 2016 đến 2018

Năm học	Tổng số HS 12	TN THPT QG		ĐH-CĐ	
		SL	%	SL	%
2015-2016	203	203	100	100	49,1
2016-2017	207	207	100	115	55,9
2017-2018	239	239	100	164	68,5

2.3.3. Kết quả đánh giá GV theo Chuẩn

Bảng 2.8. Kết quả đánh giá GV theo Chuẩn trong các năm học từ 2015 đến 2018

(Đánh giá theo Thông tư 30/2009/TT-BGD ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Năm học	SL GV được XL	GV tự đánh giá						Hiệu trưởng đánh giá					
		Xuất sắc		Khá		TB		Xuất sắc		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	46	34	73,9	9	19,6	3	6,5	20	43,8	23	50	3	6,5
2016-2017	46	34	73,9	10	21,7	2	4,4	23	50	18	39	5	11
2017-2018	44	35	79,5	8	18,2	1	2,3	25	54,5	18	39	3	6,5

2.4. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV THPT tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Chuẩn nghề nghiệp

2.4.1. Thực trạng về sự cần thiết của việc bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

Bảng 2.9. Sự cần thiết của hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

TT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	Rất cần thiết	14	30,43
2.	Cần thiết	23	50,0
3.	Ít cần thiết	9	19,57
4.	Không cần thiết	0	0
Tổng		**46**	**0**

2.4.2. Thực trạng về thực hiện mục tiêu bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

Bảng 2.10. Kết quả thực hiện mục tiêu của bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

TT	Mục tiêu bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Về phẩm chất nhà giáo	39	84,78	7	15,22	0	0	0	0
2.	Về năng lực chuyên môn	20	43,48	10	21,74	16	34,78	0	0
3.	Về xây dựng môi trường giáo dục	30	65,22	14	30,43	2	4,35	0	0
4.	Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội	26	56,52	12	26,09	8	17,39	0	0
5.	Sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin	10	21,74	19	41,30	17	36,96	0	0

2.4.3. Thực trạng về nội dung bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

2.4.3.1. Thực trạng về công tác bồi dưỡng phẩm chất nhà giáo

Bảng 2.11. Tổng hợp kết quả bồi dưỡng về phẩm chất nhà giáo

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	**Đạo đức nhà giáo**								
	Chấp hành chính sách, pháp luật	46	100	0	0	0	0	0	0
	Gương mẫu trong đạo đức, lối sống, lời nói, việc làm	37	80,43	9	19,57	0	0	0	0
	Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh.	35	76,09	11	23,91	0	0	0	0
	Thực hiện nghiêm túc các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo	36	78,26	10	21,74	0	0	0	0
	Gương mẫu trong tuyên truyền, vận động đồng nghiệp và học sinh noi theo	34	73,91	12	26,09	0	0	0	0

2	**Phong cách nhà giáo**								
	Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo	38	82,61	6	13,04	2	4,35	0	0
	Tinh thần nghiêm túc trong công việc	30	65,21	12	26,09	4	8,70	0	0
	Trung thực, công bằng, khách quan trong đánh giá học sinh	28	60,87	10	21,73	8	17,39	0	0
	Thực hiện quy chế chuyên môn của ngành, nội quy cơ quan	39	84,78	5	10,87	2	4,35	0	0
	Tinh thần đoàn kết, trung thực trong công tác	38	82,61	8	17,39	0	0	0	0

2.4.3.2. Thực trạng về bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.12. Tổng hợp kết quả công tác bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ GV theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	**Nội dung bồi dưỡng**	**Mức độ đáp ứng**							
		Tốt		**Khá**		**Trung bình**		**Chưa đáp ứng**	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	**Phát triển chuyên môn bản thân**								
	Tạo điều kiện tham gia học tập đạt chuẩn và trên chuẩn	32	69,56	12	26,09	2	4,35	0	0
	Xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng	17	36,96	10	21,74	19	41,30	0	0
	Tham gia các lớp chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn theo quy định	15	32,61	11	23,91	20	43,48	0	0
	Tham dự thi GV giỏi, thao giảng hội giảng…	28	60,87	10	21,74	8	17,39	0	0
	Tập huấn biên soạn ma trận đề kiểm tra và xây dựng câu hỏi ôn tập thi THPT QG	28	60,87	15	32,61	5	10,87	0	0
2	**Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**								
	Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường	38	82,61	8	17,39	0	0	0	0
	Kế hoạch đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn: Xây dựng chuyên đề môn học, sinh hoạt tổ chuyên môn theo mô hình nghiên cứu bài học	18	39,13	13	28,26	15	32,61	0	0
3	**Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**								
	Đổi mới phương pháp dạy học	16	34,78	13	28,26	17	36,96	0	0

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Soạn giáo án theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	19	41,30	12	26,07	15	32,61	0	0
	Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	30	65,22	10	21,74	6	13,04	0	0
	Tư vấn và hỗ trợ tâm sinh lý học đường	35	76,09	10	21,74	1	2,17	0	0
4	**Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**								
	Đổi mới kiểm tra đánh giá và thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng	28	60,87	8	17,39	10	21,74	0	0
	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh	20	43,48	14	30,43	12	26,09	0	0
5	**Tư vấn và hỗ trợ học sinh**								
	Tư vấn và hỗ trợ tâm sinh lý học đường	38	82,61	6	13,04	2	4,35	0	0
	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chương trình ngoại khóa…	40	86,96	6	13,04	0	0	0	0
	Xây dựng nguồn học liệu mở	28	60,87	10	21,74	8	17,39	0	0
	Hỗ trợ học sinh trong nghiên cứu khoa học	15	32,61	20	43,48	11	23,91	0	0

2.4.3.3. Thực trạng về xây dựng môi trường giáo dục

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.13. Tổng hợp kết quả xây dựng môi trường giáo dục

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Xây dựng văn hóa nhà trường	23	50	7	15,22	16	34,78	0	0
2.	Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	39	84,78	4	8,7	3	6,52	0	0
3.	Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	38	82,61	8	17,39	0	0	0	0

2.4.3.4. Thực trạng về phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường, xã hội

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.14. Tổng hợp kết quả xây dựng mối quan hệ gia đình, nhà trường, xã hội

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ (hoặc người giám hộ) của học sinh và các bên liên quan	42	91,3	4	8,7	0	0	0	0
2	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh	40	86,96	6	13,04	0	0	0	0
3	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	30	65,22	14	30,43	2	4,35	0	0
4	Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội của địa phương	28	60,87	16	34,78	2	4,35	0	0

2.4.3.5. Thực trạng về bồi dưỡng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.15. Tổng hợp kết quả công tác bồi dưỡng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sử dụng ngoại ngữ	5	10,87	9	19,57	12	26,09	20	43,48
2	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục	23	50	17	36,96	6	13,04	0	0

2.4.4. Thực trạng phương pháp bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.16. Kết quả thực hiện phương pháp bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Phương pháp bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phương pháp truyền thống	15	32,61	17	36,96	14	30,43	0	0
2	Phương pháp hiện đại (học qua mạng internet, học trực tuyến)	25	54,35	21	45,65	0	0	0	0

2.4.5. Thực trạng về hình thức bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp ở Trường THPT Lê Hồng Phong

- Nội dung bồi dưỡng;
- Cách thức bồi dưỡng;

Bảng 2.17. Kết quả khảo nghiệm hình thức bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Hình thức bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Bồi dưỡng thường xuyên	27	58,70	19	41,30	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng tại chỗ	35	76,09	11	23,91	0	0	0	0
3	Bồi dưỡng tập trung tại các cơ sở giáo dục đào tạo	19	41,30	9	19,57	18	39,13	0	0

2.7. Thực trạng quản lí hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp của Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa trước các yêu cầu đổi mới

2.7.1. Công tác lập kế hoạch bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Bảng 2.18. Bảng tổng hợp kết quả quản lý công tác lập kế hoạch bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp.

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của GV làm cơ sở xây dựng kế hoạch	38	82,61	6	13,04	2	4,35	0	0
2.	Tổ chức hội nghị cốt cán xây dựng khung dự thảo kế hoạch bồi dưỡng GV theo chuẩn	36	78,26	6	13,04	4	8,7	0	0
3.	Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV của tổ	32	69,57	8	17,39	6	13,04	0	0
4.	Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân	33	71,74	13	28,26	0	0	0	0
5.	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng GV trong toàn trường	35	76,08	9	19,57	2	4,35	0	0

2.5.2. Công tác tổ chức bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Bảng 2.19. Bảng tổng hợp kết quả quản lý công tác tổ chức bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Tổ chức Hội thảo chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp	10	21,74	25	54,35	11	23,91	0	0
2.	Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cho các môn học	26	56,52	15	32,61	5	10,87	0	0
3.	Nâng cao trình độ chuyên môn, đào tạo trên chuẩn	30	65,22	13	28,26	3	6,5	0	0
4.	Tổ chức hội thảo chuyên đề, hội giảng, thao giảng, thi GVG	33	71,74	8	17,39	5	10,87	0	0
5.	Viết sáng kiến kinh nghiệm	28	60,87	10	21,74	8	17,39	0	0
6.	Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo từng năm học	26	56,52	14	30,44	6	13,04	0	0
7.	Đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	28	60,87	12	26,09	6	13,04	0	0
8.	Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	28	60,87	8	17,39	10	21,74	0	0

2.5.3. Công tác chỉ đạo bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Bảng 2.20. Bảng tổng hợp kết quả quản lý công tác chỉ đạo bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Chỉ đạo triển khai kế hoạch Hội thảo chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp	18	39,13	20	43,48	8	17,39	0	0
2.	Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề đổi mới nội dung, phương pháp dạy học	16	34,78	18	39,13	12	26,09	0	0

	theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học								
3.	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, kế hoạch tổ	30	65,22	12	26,09	4	8,69	0	0
4.	Chỉ đạo công tác tự học, tự bồi dưỡng của GV	18	39,13	15	32,61	13	28,26	0	0
5.	Nội dung, hình thức và chất lượng trong sinh hoạt tổ chuyên môn	25	54,35	15	32,61	6	13,04	0	0

2.5.4. Công tác kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Bảng 2.21. Bảng tổng hợp kết quả quản lý công tác kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ đáp ứng							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đáp ứng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.	Xác định cụ thể yêu cầu tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ đánh giá theo chuẩn	22	47,83	16	34,78	10	21,74	0	0
2.	Thống nhất quy định về nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng	35	76,09	11	23,91	0	0	0	0
3.	Kiểm tra các nguồn lực phục vụ công tác bồi dưỡng	27	58,7	14	30,43	5	10,87	0	0
4.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá GV theo chuẩn	32	69,56	14	30,43	0	0	0	0
5.	Tiến hành kiểm tra kết quả bồi dưỡng theo kế hoạch và quy định	38	82,61	8	17,39	0	0	0	0
6.	Hướng dẫn GV lập kế hoạch khắc phục các hạn chế, thiếu sót và theo dõi GV trong quá trình thực hiện kế hoạch	36	78,26	8	17,39	2	4,35	0	0
7.	Thu thông tin phản hồi về việc đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng GV theo chuẩn để kịp thời điều chỉnh chương trình bồi dưỡng	29	63,04	10	21,74	9	18,37	0	0

2.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

Bảng 2.22. Kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng					
		Rất tốt		Tốt		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	**Yếu tố khách quan**						
	Thực tiễn điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	41	89,13	5	10,87	0	0
	Cơ chế, chính sách của nhà nước	40	86,96	6	13,04	0	0
2	**Yếu tố chủ quan**						
	Nhận thức của CBQL, GV đối với hoạt động bồi dưỡng GV theo chuẩn	27	58,7	9	18,37	10	21,74
	Năng lực quản lý của lãnh đạo nhà trường	34	73,91	7	15,22	5	10,87
	Môi trường giáo dục uy tín, thương hiệu của trường	36	78,26	10	21,74	0	0
	Năng lực sư phạm và trình độ chuyên môn của GV	42	91,30	4	8,7	0	0
	Đặc điểm tình hình học sinh	7	15,22	18	39,13	23	50
	Các nguồn lực phục vụ cho công tác bồi dưỡng	8	17,39	20	43,4	18	39,13
	Chính sách của nhà trường trong quản lý bồi dưỡng GV theo chuẩn	29	63,04	11	23,91	6	13,04

2.7. Đánh giá thực trạng quản lí hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

2.7.1. Những thành công, thuận lợi và nguyên nhân

2.7.1.1. Những thành công

2.7.1.2. Thuận lợi và nguyên nhân

2.7.2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.7.2.1. Những hạn chế

2.7.2.2. Khó khăn và nguyên nhân

Kết luận chương 2

Chương 2 trình bày khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; tiến hành khảo sát để thấy được thực trạng đội ngũ GV, hoạt động bồi dưỡng GV, quản lí hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và các yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến công tác quản lí hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp.

Đã khảo sát về cơ cấu đội ngũ GV, chất lượng giáo dục của học sinh tại Trường THPT Lê Hồng Phong. Khảo sát 5 nội dung về thực trạng hoạt động bồi dưỡng đội ngũ

GV tại Trường THPT Lê Hồng Phong theo Chuẩn nghề nghiệp: "*Thực trạng về nhận thức của CBQL và GV Trường THPT Lê Hồng Phong đối với hoạt động bồi dưỡng GV; Thực trạng về công tác bồi dưỡng phẩm chất nhà giáo; Thực trạng về bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; Thực trạng về xây dựng môi trường giáo dục; Thực trạng về phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường, xã hội"*. Khảo sát 4 nội dung về thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp: "*Công tác lập kế hoạch; Công tác tổ chức bồi dưỡng; Công tác chỉ đạo bồi dưỡng; Công tác kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng*". Đội ngũ GV Trường THPT Lê Hồng Phong có những điểm mạnh về phẩm chất nhà giáo; trình độ chuyên môn vững vàng, giáo viên đạt trên chuẩn cao; môi trường giáo dục lành mạnh.

Việc đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng văn hóa nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển giáo án theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh còn nhiều hạn chế, chưa phản ánh hết năng lực cần có của GV theo Chuẩn nghề nghiệp.

Từ căn cứ cơ sở lý luận ở Chương 1, thực trạng bồi dưỡng đội ngũ GV, quản lý hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp trình bày ở chương 2, đã đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV tại Trường THPT Lê Hồng Phong trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay ở chương 3.

Chương 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG, THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

3.1. Các định hướng đề xuất biện pháp

3.1.1. Định hướng phát triển trường THPT

3.1.2. Định hướng phát triển đội ngũ GV THPT đến năm 2025

3.1.3. Định hướng bồi dưỡng đội ngũ GV THPT ở Trường THPT Lê Hồng Phong đáp ứng yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp

3.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.2.1. Đảm bảo tính hệ thống

3.2.2. Đảm bảo tính kế thừa và phát triển

3.2.3. Đảm bảo tính khoa học

3.2.4. Đảm bảo tính khả thi và phù hợp

3.2.4. Đảm bảo tính hiệu quả

3.3. Các biện pháp quản lí của Trường THPT Lê Hồng Phong đối với hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

3.3.1. Biện pháp 1: Chỉ đạo tổ chức triển khai các Hội thảo tập huấn chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong Chuẩn nghề nghiệp GV THPT

3.2.2.1. Mục tiêu

3.2.2.2. Nội dung và cách thức tiến hành

3.3.2. Biện pháp 2: Xây dựng các bộ quy tắc ứng xử về thực hiện văn hóa trong nhà trường đối với cán bộ giáo viên, học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện GDPT

3.3.2.1. Mục tiêu

3.3.2.2. Nội dung và cách thức tiến hành

3.3.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, NC bài học, NC chủ đề, phát triển các giáo án, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh

3.3.3.1. Mục tiêu:

3.3.3.2. Nội dung và cách thức tiến hành

3.3.4. Biện pháp 4: Chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo Chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

3.3.4.1. Mục tiêu

3.3.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.3.5. Biện pháp 5: Quản lý các nguồn lực phục vụ cho công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp

3.3.5.1. Mục tiêu

3.3.5.2. Nội dung và cách thức tiến hành

3.3.6. Biện pháp 6: Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ của GV theo Chuẩn nghề nghiệp thông qua các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên

3.3.6.1. Mục tiêu

3.3.6.2. Nội dung và cách thức tiến hành

3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Đối tượng khảo nghiệm

3.4.2. Cách đánh giá

3.4.3. Kết quả đánh giá

a/ Mức độ cần thiết của các biện pháp

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết						Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc
		Rất cần thiết (3 điểm)		Cần thiết (2 điểm)		Không cần thiết (1 điểm)				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1.	Chỉ đạo tổ chức triển khai các Hội thảo tập huấn chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp GV THPT	38	82,6	8	17,4	0	0	130	2,83	4
2.	Xây dựng các bộ quy tắc ứng xử về thực hiện văn hóa trong nhà trường đối với cán bộ giáo viên, học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện GDPT	42	91,3	4	8,7	0	0	134	2,91	2
3.	Chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, NC bài học, cứu chủ đề, phát triển các giáo án, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS	43	93,48	3	6,52	0	0	135	2,93	1
4.	Chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng GV THPT theo chuẩn nghề nghiệp	39	84,78	5	10,87	2	4,35	129	2,8	5
5.	Quản lý các nguồn lực phục vụ cho công tác bồi dưỡng GV THPT theo chuẩn nghề nghiệp	42	91,3	3	6,52	1	2,17	133	2,89	3
6.	Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ của GV theo chuẩn nghề nghiệp thông qua các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên	37	80,43	8	17,39	1	2,17	128	2,78	6
Điểm trung bình									**2,86**	

b/ Mức độ khả thi của các biện pháp

Bảng 3.2. Kết quả đánh giá về tính khả thi của 6 biện pháp đề xuất quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp

TT	Các biện pháp	Mức độ đánh giá						Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc
		Rất khả thi (3 điểm)		Khả thi (2 điểm)		Ít khả thi (1 điểm)				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1.	Chỉ đạo tổ chức triển khai các Hội thảo tập huấn chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong chuẩn nghề nghiệp GV THPT	36	78,26	10	21,74	0	0	126	2,78	2
2.	Xây dựng các bộ quy tắc ứng xử về thực hiện văn hóa trong nhà trường đối với cán bộ giáo viên, học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện GDPT	34	73,91	12	26,09	0	0	126	2,74	3
3.	Chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, NC bài học, cứu chủ đề, phát triển các giáo án, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS	33	71,74	12	26,09	1	2,17	124	2,7	4
4.	Chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng GV THPT theo chuẩn nghề nghiệp	28	60,87	16	34,78	2	4,35	118	2,57	6
5.	Quản lý các nguồn lực phục vụ cho công tác bồi dưỡng GV THPT theo chuẩn nghề nghiệp	39	87,83	5	10,87	2	4,35	129	2,8	1
6.	Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ của GV theo chuẩn nghề nghiệp thông qua các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên	30	65,22	15	32,61	1	2,17	121	2,63	5
Điểm trung bình									**2,7**	

Kết luận chương 3

Xuất phát từ cơ sở lí luận về quản lý bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp, thực trạng đội ngũ GV Trường THPT Lê Hồng Phong, tác giả đã đề xuất và tập trung phân tích 6 biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp tại Trường THPT Lê Hồng Phong, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hệ thống các biện pháp này có sự kế thừa một số biện pháp đã thực hiện tốt, có hiệu quả trước đây; đồng thời có những biện pháp mới đưa ra làm phong phú thêm và phù hợp với đòi hỏi thực tiễn, nhằm khắc phục những hạn chế đã nêu ở Chương 2. Các biện pháp được đề xuất, qua khảo sát cho thấy đều có tính cần thiết và khả thi cao, đáp ứng được giả thuyết khoa học đã nêu trong luận văn, đồng thời góp phần định hướng cho quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp hiện nay.

Việc quản lý hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp hiện nay là cần thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Để thực hiện có hiệu quả các biện pháp đã nêu, đòi hỏi người CBQL phải vận dụng sáng tạo và linh hoạt từng biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương. Mỗi CBQL cần nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình; làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo, quản lý hoạt động bồi dưỡng, tạo mọi cơ chế và điều kiện thuận lợi để GV tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp theo các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quản lý bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV nhằm đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Luận văn đã tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về bồi dưỡng, bồi dưỡng GV; bồi dưỡng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp. Tìm hiểu một số khái niệm có liên quan đến Chuẩn; Chuẩn nghề nghiệp GV THPT; quản lý nhà trường; quản lý GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp. Làm rõ sự cần thiết của việc bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp đáp ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đội ngũ GV theo Chuẩn nghề nghiệp.

Luận văn đã khảo sát và phân tích làm rõ thực trạng tình hình đội ngũ GV; hoạt động bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng GV tại Trường THPT Lê Hồng Phong theo Chuẩn nghề nghiệp với những điểm mạnh về phẩm chất nhà giáo, trình độ đào tạo (trên chuẩn 30,34%); phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, môi trường giáo dục an toàn,…

Đánh giá về quản lý hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT tại Trường THPT Lê Hồng Phong bước đầu đã thể hiện khoa học và có hiệu quả. Tuy nhiên, so với yêu cầu về năng lực nghề nghiệp được quy định với Chuẩn nghề nghiệp vẫn phải đổi mới công tác quản lý bồi dưỡng để nâng cao chất lượng GV của nhà trường. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp đã thực hiện, song có những thời điểm chưa thật phù hợp. Có nội dung quản lý chưa thiết thực, thời lượng, kinh phí dành cho hoạt động quản lý chưa thỏa đáng.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã trình bày trong luận văn, tác giả đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV Trường THPT Lê Hồng Phong theo Chuẩn nghề nghiệp, đó là các biện pháp: *1. Chỉ đạo tổ chức triển khai các Hội thảo tập huấn chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong Chuẩn nghề nghiệp; 2. Xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử về thực hiện văn hóa nhà trường đối với cán bộ giáo viên, học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện GD PT; 3. Chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển giáo án, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; 4. Chỉ đạo đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá theo Chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp; 5. Quản lý các nguồn lực phục vụ công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp; 6. Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ của GV theo Chuẩn nghề nghiệp thông qua các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên*. Kết quả khảo nghiệm bằng phiếu hỏi đối với các khách thể về tính cần thiết và tính khả thi của biện pháp cho thấy các biện pháp mà tác giả đề xuất đã được các nhà quản lý, GV khẳng định sự cần thiết và khả thi.

2. Khuyến nghị

2.1. Với Sở GD & ĐT Thanh Hóa

- Sở GD & ĐT xây dựng và công bố đề án quy hoạch phát triển giáo dục của ngành; quy hoạch đội ngũ CBQL, đội ngũ GV THPT của tỉnh đến năm 2025 và các năm tiếp theo để các nhà trường căn cứ vào đó xây dựng quy hoạch, kế hoạch chiến lược và quy hoạch đội ngũ GV của trường.

- Sở GD & ĐT tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi cho CBQL, tổ trưởng chuyên môn và GV cốt cán các nhà trường THPT về việc đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp.

- Tổ chức tốt công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CBQL về vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo Chuẩn nghề nghiệp và thực tế quản lý đội ngũ GV.

- Tạo điều kiện để CBGV được học tập nâng chuẩn, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ…

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp THPT.

2.2. Với CBQL các trường THPT trong tỉnh Thanh Hóa

- Nâng cao nhận thức của hiệu trưởng về vai trò công tác quản lý trong việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông; quán triệt đầy đủ về công tác bồi dưỡng GV theo Chuẩn nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại GV hàng năm theo Chuẩn nghề nghiệp. Thực hiện đầy đủ quy trình và chức năng của quản lý trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra kết quả hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBQL, GV theo yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp.

- CBQL các trường THPT tổ chức thực hiện các biện pháp: *1. Chỉ đạo tổ chức triển khai các Hội thảo tập huấn chuyên đề nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí trong Chuẩn nghề nghiệp; 2. Xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử về thực hiện văn hóa nhà trường đối với cán bộ giáo viên, học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện GD PT; 3. Chỉ đạo các tổ, nhóm bộ môn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển giáo án, chuyên đề dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; 4. Chỉ đạo đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá theo Chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp; 5. Quản lý các nguồn lực phục vụ công tác bồi dưỡng GV THPT theo Chuẩn nghề nghiệp; 6. Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ của GV theo Chuẩn nghề nghiệp thông qua các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên.*

2.3. Với giáo viên THPT

- Luôn tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; luôn là người gương mẫu, có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động giáo dục; đối xử công bằng, thân thiện với học sinh, giúp học sinh hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức qua các hoạt động giáo dục của mình.

- Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Phải luôn tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng cập nhật kiến thức khoa học để liên hệ vào thực tế bài giảng một cách khoa học, sáng tạo.

- Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng các phần mềm dạy học và biết khai thác mạng internet phục vụ cho công việc giảng.

- Có kỹ năng hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề.